

## — Các Bộ:

Phổ biến thông tư này đến tận đơn vị cơ sở để tất cả các cán bộ, công nhân viên có liên quan với vấn đề nhập hàng, sử dụng hàng nhập, thanh toán hàng nhập, hiểu rõ và thi hành đúng.

Việc kiện toàn các bộ phận cung tiêu, cung ứng vật liệu, tài vụ ở các Bộ, các ngành, các xí nghiệp cần tiến hành gấp song song với việc tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản để bảo đảm việc lập đơn hàng năm 1958 được chu đáo.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**THÔNG TƯ số 373-TTg ngày 16-8-1957**  
**quy định thể thức định giá và thanh**  
**toán hàng nhập khẩu.**

Cho đến nay, việc định giá và thanh toán hàng nhập khẩu chưa được quy định một cách cụ thể và hợp lý. Vì vậy, hiện nay đại bộ phận hàng viện trợ đã giao cho các đơn vị xây dựng cơ bản, các xí nghiệp quốc doanh, chưa tính được giá, việc thanh toán giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng quốc gia Việt nam, Bộ Thương nghiệp và các Bộ chủ quản gặp nhiều trở ngại. Tình trạng đó làm cho một số lớn hàng viện trợ đã sử dụng mà không ghi vào dự toán Nhà nước, ảnh hưởng đến phần thu nhập của ngân sách, đến việc thanh toán với các nước bạn; mặt khác do không tính được giá hàng nhập, các đơn vị xây dựng và xí nghiệp không tính được giá thành, lỗ lãi một cách chính xác, ảnh hưởng đến việc nộp lợi nhuận, khấu hao cho Nhà nước, đến việc kiểm kê, đánh giá tài sản và xét định vốn, đến việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Để cải tiến việc quản lý hàng nhập khẩu, giải quyết những mắc mứu trong việc thanh toán hàng nhập hiện nay giữa các Bộ, các ngành cần quy định những nguyên tắc, phương pháp định giá và thể lệ thanh toán hàng nhập khẩu như sau:

1) Mọi việc nhập hàng đều phải qua cơ quan quản lý ngoại thương, mọi việc thanh toán phải qua Ngân hàng quốc gia. Tất cả hàng nhập vào (thiết bị, nguyên vật liệu hàng lẻ) bất luận bằng nguồn tiền nào (viện trợ, vay dài hạn, mậu dịch) đều do Bộ Thương nghiệp quản lý.

Quan hệ giữa các Bộ nhận hàng và Bộ Thương nghiệp là quan hệ mua bán theo hợp đồng. Bộ nào, ngành nào muốn đặt hàng đều phải theo đúng nguyên tắc và thủ tục làm kế hoạch nhập hàng đã quy định trong thông tư số 372-TTg ngày 16 tháng 8 năm 1957: muốn mua hàng phải có tiền, phải

đặt hàng kịp thời, quy cách hàng phải rõ. Đã đặt hàng thì phải nhận hàng theo đúng hợp đồng, không được từ chối không nhận. Sau khi đã nhận hàng, phải thanh toán ngay với Bộ Thương nghiệp qua Ngân hàng. Khi nhận mua hàng cho các Bộ, Bộ Thương nghiệp phải cố gắng đàm phán nhanh, đặt hàng đúng quy cách của cơ quan yêu cầu, đôn đốc hàng về đúng hạn, giao hàng đúng, tránh nhầm lẫn.

2) Khi tính giá hàng nhập để thanh toán với các Bộ, các ngành, Bộ Thương nghiệp sẽ căn cứ vào những nguyên tắc sau đây:

a) Đối với thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, nguyên vật liệu dùng cho việc xây dựng cơ bản hay cho sản xuất, thì giá hàng Mậu dịch quốc doanh tính cho các ngành gồm: giá giao nhận quy ra tiền Việt nam theo tỷ giá trao đổi + (cộng với) phí tổn thương nghiệp.

Giá giao nhận gồm: giá gốc + (cộng với) phí tổn vận chuyển từ nước ngoài đến địa điểm giao nhận ở Việt nam + (cộng với) phí tổn bảo hiểm + (cộng với) tiền thuế (nếu có).

Tỷ giá trao đổi tức là tỷ giá giữa đồng Ngân hàng Việt nam và các đồng Rúp, Nhân dân tệ, tính qua giá trị hàng hóa trao đổi thực tế giữa nước ta và các nước trong mỗi năm.

Phí tổn thương nghiệp gồm: phí tổn bốc dỡ hàng, bảo quản ở kho Cảng hay kho nhà ga + (cộng với) phí tổn vận chuyển về địa điểm giao hàng cho các Bộ, các ngành + (cộng) tiền thuế (nếu có) + (cộng) thủ tục phí. Các khoản chi trên đây đều do Mậu dịch quốc doanh thanh toán rồi tính vào giá hàng.

b) Đối với những thiết bị lẻ và nguyên vật liệu do các ngành sự nghiệp và hành chính đặt hàng, cũng như đối với loại hàng tiêu dùng khác, thì tính theo giá nội địa tức là giá chỉ đạo bán buôn của Mậu dịch.

**3) Nguồn vốn để thanh toán:**

— Đối với thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ và nguyên vật liệu dùng vào xây dựng cơ bản, các Bộ lấy vốn xây dựng cơ bản mà Nhà nước đã cấp cho Bộ mình để thanh toán. Trường hợp cần điều chỉnh và phân phối các loại hàng trên từ Bộ này sang Bộ khác, có ảnh hưởng đến dự toán về xây dựng cơ bản của các Bộ đó, thì phải được sự đồng ý của Bộ Tài chính và Thủ tướng phủ.

— Đối với các loại máy lẻ, nguyên vật liệu dùng vào sản xuất và các ngành hành chính, sự nghiệp cũng như các loại hàng tiêu dùng khác, các Bộ lấy vốn lưu động hoặc lấy kinh phí hành chính, sự nghiệp của Bộ mình để thanh toán.

4) Tiền viện trợ và tiền vay là một nguồn thu của dự toán Nhà nước, cho nên thuộc quyền quản lý của Bộ Tài chính. Nhưng để thuận tiện cho việc thanh toán với Bộ Thương nghiệp và các Bộ, Bộ Tài chính giao cho Bộ Thương nghiệp sử dụng những số tiền đó để nhập hàng. Giá thanh toán giữa Bộ Thương nghiệp với Bộ Tài chính là giá giao nhận ở cửa khẩu quy ra tiền Việt nam theo tỷ giá trao đổi, không tính thêm các khoản phí tổn thương nghiệp.

Bộ Thương nghiệp sẽ thanh toán với Bộ Tài chính như sau :

— Đối với số tiền nhập thiết bị và nguyên vật liệu dùng vào xây dựng cơ bản của các Bộ, các ngành, thì hàng về đến đầu thanh toán đến đó. Mỗi khi hàng về, cơ quan giao hàng gửi hóa đơn cho cơ quan nhận hàng, đồng thời gửi giấy báo cho Bộ Tài chính biết để ghi thu của Thương nghiệp và ghi chi cho các Bộ, các ngành. Các Bộ, các ngành xin dự toán của Bộ Tài chính để thanh toán với Bộ Thương nghiệp. Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thanh toán với Bộ Tài chính. Các khoản trên đây đều chuyển khoản qua Ngân hàng.

— Đối với số tiền nhập các loại hàng khác thì Bộ Thương nghiệp sẽ thanh toán với Bộ Tài chính theo kế hoạch thu nộp cho từng thời gian do hai Bộ thỏa thuận.

5) Tỷ giá trao đổi áp dụng cho việc tính giá hàng nhập năm 1957 và tạm thời cho việc tính trị giá hàng định nhập năm 1958 sẽ quy định sau.

Đối với hàng nhập từ năm 1956 trở về trước, không đặt vấn đề thanh toán lại giữa Bộ Tài chính, Bộ Thương nghiệp và các Bộ nhận hàng, mà kết hợp việc kiểm kê tài sản và xét định vốn để đánh giá lại.

6) Dựa trên những nguyên tắc trên đây, Bộ Tài chính cần phối hợp với Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng quốc gia Việt nam để quy định thể thức và phương pháp thanh toán cụ thể và mời các Bộ, các ngành chủ quản lại thảo luận kế hoạch thi hành bắt đầu từ 1 tháng 9 năm 1957.

7) Bộ Thương nghiệp cần tăng cường tổ chức giao nhận, thanh toán nhằm bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc thanh toán quy định trong thông tư này, cùng các Bộ có liên quan thỏa thuận quy định thêm các thể lệ giao nhận cần thiết, đề thông tri cho các ngành thi hành, tính gáp giá các loại hàng nhập gửi cho các Bộ, các ngành làm cơ sở lập dự toán.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## NGHỊ ĐỊNH số 374-TTg ngày 17-8-1957 đổi thị xã Tiên yên thành thị trấn Tiên yên trực thuộc Ủy ban Hành chính huyện Tiên yên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào sắc lệnh số 21-SL ngày 12 tháng 2 năm 1950 ấn định thủ tục thành lập và sửa đổi địa giới các đơn vị hành chính,

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

### NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay đổi thị xã Tiên yên thành thị trấn Tiên yên trực thuộc Ủy ban Hành chính huyện Tiên yên.

Điều 2. — Địa giới của thị trấn Tiên yên là địa giới thị xã Tiên yên cũ.

Điều 3. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 8 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phò Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

## CHỈ THỊ số 375-TTg ngày 18-8-1957 về việc đẩy mạnh chống hạn, phòng lụt, bảo đảm diện tích và năng suất lúa mùa, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1957.

Kính gửi : Ủy ban Hành chính các khu  
thành phố và tỉnh.

Hiện nay chúng ta đang ở giữa mùa lụt bão. Cho nên nói chung, và tại những vùng có đề công tác phòng lụt, chống lụt phải được coi là công tác rất quan trọng, việc củng cố đê, cống và kiên toàn các tổ chức phòng lụt, chống lụt, phòng bão, chống bão phải được tiến hành đầy đủ.

Nhưng năm nay tình hình có chỗ đặc biệt là giữa mùa mưa lụt lại xảy ra nắng hạn. Từ trung tuần tháng 7 đến nay, nắng gắt, hạn đã xảy ra ở nhiều nơi; mấy hôm nay có mưa ở đôi nơi nhưng còn rất ít và lẻ tẻ. Do đó, mặc dù thời vụ cấy sắp hết, nhưng diện tích chưa cấy tổng cộng lên đến 2 vạn éc-ta. Diện tích lúa đã cấy bị khô nước cũng trên dưới 10 vạn éc-ta, trong đó có cả lúa sắp trở: đôi nơi lúa đã chết. Do đó một số cán bộ và nhân dân lo ngại: hoặc tiêu cực, chờ mưa; hoặc làm ẩu tự động xê đê mở cống, phá bờ kênh, tranh giành nước, rất coi thường công tác chống lụt.